

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **178/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/5/2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Vui**.

3. Ông **Võ Thị Lệ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **12 tháng 5 năm 2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **125/2021/TLST-HNGĐ** ngày tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **72/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 11 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Quốc K**, sinh năm 1991.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã GT, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Chị **Mai Diễm K2**, sinh năm 1989.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã GT, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 17/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn **Phạm Quốc K** trình bày:

Anh và chị **K2** kết hôn và sống chung từ tháng 01 năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GT, huyện Gò Công Đông. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau, chị **K2** hờn hào với ba mẹ anh, thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng, sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với chị **K2** nên anh yêu cầu ly hôn với chị **K2**.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Phạm Quốc GH**, sinh ngày 02/11/2019; Sau khi ly hôn, anh **K** yêu cầu chị **K2** nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: 01 chiếc xe hiệu **Future FY** biển số **63-B6.51331** do mẹ anh

đứng tên là bà Bùi Thị Huệ, sinh năm 1960, hiện đang ở cùng địa chỉ với anh, tài sản do mẹ mua, anh chỉ mượn để chạy chứ mẹ anh không cho anh, biển số 63-B7.51331 không phải biển số 63-B6.51331, anh không đồng ý chia chiếc xe do xe là của mẹ anh đứng tên. Còn về máy bơm nước anh đồng ý chia 1/2 giá trị tài sản, anh xin giữ máy bơm giao 1/2 giá trị cho chị K2. Còn đối với sổ tiết kiệm thì anh không có sổ tiết kiệm nào ở Ngân hàng, còn nếu Tòa án xác minh có sổ tiết kiệm thì anh đồng ý chia 1/2 giá trị tài sản trong sổ tiết kiệm.

* Bị đơn chị Mai Diễm K2 trình bày:

Thông nhất về quá trình hôn nhân, còn nguyên nhân mâu thuẫn do mẹ chồng lấy trộm vàng, thường hay la mắng, xúc phạm danh dự phẩm chất của chị K2, đuổi hai vợ chồng ra khỏi nhà do mâu thuẫn với mẹ chồng nhiều lần, anh K đánh chị K2 02 lần khi chị K2 mang thai. Khi chị K2 mang thai 02 tháng tuổi thì chị K2 bị mẹ chồng đuổi về nhà mẹ ruột, anh K không qua chăm sóc cho 02 mẹ con chị, đến khi con chị là bé GH được 08 tháng tuổi thì anh K mới qua chăm sóc mẹ con chị, đến tháng 3/2021 chị mới ly thân anh K. Nay chị vẫn còn thương chồng thương con nên chị không đồng ý ly hôn với anh K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Quốc GH, sinh ngày 02/11/2019. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn với anh K, chị K2 yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có 01 chiếc xe hiệu Future FY biển số 63-B6.51331, giá 33.000.000 đồng, một sổ tiết kiệm đang gửi Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-chi nhánh Gò Công Đ (không biết số tiền bao nhiêu), một máy bơm nước để tưới cỏ trị giá 1.950.000 đồng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu chia 1/2 giá trị tài sản gồm: 01 chiếc xe hiệu Future FY biển số 63-B6.51331, giá 33.000.000 đồng, một sổ tiết kiệm đang gửi Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-chi nhánh Gò Công Đ (không biết số tiền bao nhiêu), một máy bơm nước để tưới cỏ trị giá 1.950.000 đồng.

- Về nợ chung: Không có, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 04/11/2021, chị K2 và anh K tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Quốc K, cho anh Phạm Quốc K được ly hôn với chị Mai Diễm K2, giao con chung tên Phạm Quốc GH cho chị K2 nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng do chị K2 không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; anh K phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quốc K và chị Mai Diễm K2 kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã GT theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2018 ngày 28/9/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, anh Phạm Quốc K giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị K2 và anh cho rằng trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không hợp nhau, chị K2 hỗn hào với ba mẹ anh, thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng, sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay .

[3] Chị Mai Diễm K2 cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do mẹ chồng lấy trộm vàng, thường hay la mắng, xúc phạm danh dự phẩm chất của chị K2, đuổi hai vợ chồng ra khỏi nhà do mâu thuẫn với mẹ chồng nhiều lần, anh K đánh chị K2 02 lần khi chị K2 mang thai. Khi chị K2 mang thai 02 tháng tuổi thì chị K2 bị mẹ chồng đuổi về nhà mẹ ruột, anh K không qua chăm sóc cho 02 mẹ con chị, đến khi con chị là bé GH được 08 tháng tuổi thì anh K mới qua chăm sóc mẹ con chị, đến tháng 3/2021 chị mới ly thân anh K. Nay chị vẫn còn thương chồng thương con nên chị không đồng ý ly hôn với anh K.

[4] Xét, anh Phạm Quốc K kiên quyết ly hôn, không muốn sống chung với chị K2; mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị K2 trầm trọng, không thể hàn gắn; vợ chồng không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh Phạm Quốc K yêu cầu được ly hôn với chị Mai K2 Diễm là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Về con chung: Anh K và chị K2 trình bày thống nhất có 01 con chung tên Phạm Quốc GH, sinh ngày 02/11/2019, hiện đang sống chung với chị K2. Tại phiên tòa chị Mai Diễm K2 yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phạm Quốc K cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Quốc K đồng ý giao con chung cho chị Mai Diễm K2 nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con;

[6] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Phạm Quốc GH, sinh ngày 02/11/2019 chưa đủ 03 tuổi, ngoài ra chị K2 cho rằng từ khi sinh con anh K không có qua nhà chị K2 chăm sóc, nuôi dưỡng cho bé GH. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị Mai Diễm K2 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng: Chị Mai Diễm K2 không yêu cầu anh Phạm Quốc K cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Quốc K và chị Mai Diễm K2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Quốc K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Quốc K được ly hôn với chị Mai Diễm K2.
- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Quốc GH, sinh ngày 02/11/2019 cho chị Mai Diễm K2 nuôi dưỡng.

Anh Phạm Quốc K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Phạm Quốc K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018567 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã GT, huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An